

PHỤ LỤC : DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG KHÍ

(Kèm theo **Thư mời số 520** /TM-BVP ngày **02/07/2025** của Bệnh viện Phổi Nghệ An)

STT	Mã HH	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng
1	KHI01	Oxy lỏng	Chứa trong bồn	Kg	Độ tinh khiết $\geq 99,6\%$, hóa lỏng ở nhiệt độ $-1830C$. Chứa trong bồn chuyên dụng.	1.000.000
2	KHI02	Oxy y tế dung tích 10 lít	Bình 10 lít	Bình	Nồng độ $\geq 99,5\%$, Áp suất thường ≥ 130 bar; chứa trong bình dung tích 10Lít	4.000
3	KHI03	Oxy y tế dung tích 40 lít	Bình 40 lít	Bình	Nồng độ $\geq 99,5\%$, Áp suất thường ≥ 130 bar; chứa trong bình dung tích 40Lít	6.000
4	KHI04	Khí CO2 hóa lỏng dung tích 40 lít	Bình 40 lít	Bình	Nồng độ $\geq 99,9\%$ Chứa trong Bình dung tích 40L, có dán nhãn, khối lượng khí trong bình là 25kg (+/-5%)	10